

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 184/2022/HS-ST

Ngày 28 tháng 10 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Triệu Thị Luyện

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hg Thị Hồng

2. Bà Phạm Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Vi Xuân Vượng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 10 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 167/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 183/2022/ QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn L, sinh năm 1968

Nơi cư trú: Số nhà 45, ngõ 170, đường G, tổ dân phố Q, phường D, thành phố B, tỉnh B.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; Đảng, đoàn thể: Không; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1939 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1942 (đã chết); có vợ: Vũ Thị Th, sinh năm 1969 và có 02 con, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1992

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Ủy ban nhân dân phường D, thành phố B, tỉnh B

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Chị Giáp Thị Hà L, sinh năm 1991- Cán bộ Ủy ban nhân dân phường D, thành phố B, tỉnh B (vắng mặt).

*** Người làm chứng:**

1. Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số nhà 13, đường Ng, phường D, thành phố B, tỉnh B.

2. Chị Hg Thị T, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 24, ngách 29, đường G, phường D, thành phố B, tỉnh B.

3. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố P, phường D, thành phố B, tỉnh B.

4. Anh Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1998 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố P, phường D, thành phố B, tỉnh B.

5. Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 223, đường C, phường H, thành phố B, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2016, Nguyễn Văn L và ông Vũ Văn H, sinh năm 1976 trú tại số 62A, đường G, phường D, thành phố B (là em rể của L) chung nhau mua của ông Nguyễn Văn V trú tại tổ dân phố G, phường D, thành phố B01 thửa đất nông nghiệp có diện tích 192m² ở xứ đồng Trại, tổ dân phố G, phường D. Ông Hiệp là người đứng ra mua nhưng không làm thủ tục chuyển nhượng theo quy định mà chỉ làm giấy mua bán viết tay nên thửa đất vẫn mang tên ông Vinh. Năm 2018, UBND thành phố Bắc Giang phê duyệt dự án hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thành Xương Giang và quyết định thu hồi đối với thửa đất trên nhưng không có trong danh sách được bồi thường. Do vậy, Nguyễn Văn L và ông Vũ Văn H đến trụ sở UBND phường D để phản ánh và được ông Trần Quốc H là Phó chủ tịch UBND phường giải thích lý do không được bồi thường là tại thời điểm giải phóng mặt bằng thì L và ông Hiệp không đến kê khai nên không có hồ sơ xét duyệt bồi thường. Ông Hiệp và L không nhất trí nên tiếp tục đến UBND phường D yêu cầu bồi thường.

Buổi sáng ngày 28/4/2022, Nguyễn Văn L đến UBND phường D tìm gặp ông Trần Quốc H để hỏi kết quả xử lý. Khi đến trụ sở UBND phường, L gọi điện thoại cho ông H xin gặp nhưng khi đó ông H đang họp nên L đi về. Khoảng 14 giờ 15 phút cùng ngày, L tiếp tục đến trụ sở UBND phường D tìm gặp ông H. L gọi điện thoại cho ông H nhưng không thấy nghe máy. Thời điểm này, ông H đang dự họp tại hội trường UBND phường D để triển khai kế hoạch bầu cử tổ trưởng tổ dân phố. L đi vào bộ phận một cửa tại UBND phường D và nói với mọi người có mặt tại đó: “H phó chủ tịch đâu mà không thấy ở trong phòng”. Lúc này tại phòng tiếp dân của bộ phận một cửa có chị Hg Thị T, chị Đỗ Thị H đều là cán bộ công chức của UBND phường D và anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1983, trú tại số 223, đường Cả Trọng, phường Hg Văn Thụ, thành phố Bắc Giang là thợ sửa máy tính đang có mặt tại đó. Ngoài ra còn có một số công dân đến trụ sở UBND phường D để làm thủ tục giải quyết công việc cá nhân. L hỏi nhưng không thấy ai trả lời nên chửi rủa đi đến bàn tiếp dân số 1 của chị Tuyền hỏi: “muốn gặp H thì làm thế nào”. Chị Tuyền chỉ dẫn L sang phòng làm việc của ông H. L tiếp tục đi đến bàn số 4 nơi anh

Thái đang sửa máy tính. L tưởng anh Thái là nhân viên bộ phận một cửa nên chỉ tay vào mặt anh Thái và nói: “mày biết thằng H đâu không”. Anh Thái trả lời: “cháu không biết cháu chỉ là thợ sửa máy tính”. L nói: “mày mà bao che cho nó tao đâm vỡ mồm”. L đi lại quanh khu vực bộ phận một cửa và tiếp tục có lời lẽ chửi thô tục, to tiếng gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự. Sau đó, L chửi và hét to: “bây giờ tao đập cái gì ở đây công an có sang không”. L có lời lẽ xúc phạm bà Nguyễn Thị V là Chủ tịch UBND phường D và ông H. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1979 là cán bộ địa chính đang họp ở hội trường nghe thấy tiếng ông L nói to nên đi đến bộ phận một cửa mời ra khỏi trụ sở nhưng L không chấp hành. Thấy anh Tùng đang cầm điện thoại ở tay, L nghĩ anh Tùng gọi điện báo cho Công an nên đã có lời lẽ chửi, xúc phạm anh Tùng. L cầm 01 chiếc ghế bằng inox là tài sản của UBND phường đập xuống nền gạch. Sau đó, ông Nguyễn Văn H là Phó trưởng Công an phường D cùng ông Vũ Văn Nguyên là cán bộ Công an phường đến yêu cầu L ra ngoài và chấm dứt hành vi gây rối nhưng L không chấp hành mà vẫn chửi gây mất an ninh trật tự. Công an phường lập biên bản sự việc và chuyển Công an thành phố Bắc Giang giải quyết.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Giang giải quyết thu giữ, trích xuất dữ liệu camera tại UBND phường D ghi lại diễn biến hành vi Nguyễn Văn L gây rối trật tự công cộng.

Trong quá trình điều tra, bị can L khai nhận thành khẩn hành vi phạm tội. Theo L khai do đã sử dụng rượu nên không tự chủ được bản thân dẫn đến thực hiện hành vi gây rối tại trụ sở UBND phường D.

Về trách nhiệm dân sự: UBND phường D không yêu cầu bồi thường và đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho L.

Tại Bản Cáo trạng số 166/CT-VKS ngày 03 tháng 10 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận ngày 28/4/2022 tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường D bị cáo có hành vi chửi bới, xúc phạm cán bộ Ủy ban nhân dân phường D gây mất trật tự tại Ủy ban như đoạn video trích xuất từ camera tại UBND phường D được Hội đồng xét xử trình chiếu cho bị cáo xem tại phiên tòa và như bản Cáo trạng đã mô tả. Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng, không oan, bị cáo không có ý kiến gì.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người tham gia tố tụng được triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án vẫn giữ nguyên quyết định như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự để xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L từ 06 tháng tù đến 08 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự có mặt của người tham gia tố tụng: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng được triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt. Tuy nhiên, trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của những người này nên căn cứ vào các Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Căn cứ lời khai của bị cáo, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai người làm chứng, dữ liệu điện tử từ camera an ninh thu giữ tại Ủy ban nhân dân phường D; Biên bản sự việc do Ủy ban nhân dân phường D lập hồi 14 giờ 50 phút ngày 28/4/2022 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 28/4/2022, tại bộ phận một cửa của UBND phường D, thành phố Bắc Giang, bị cáo Nguyễn Văn L có lời nói xúc phạm, chửi bới cán bộ UBND phường D, có hành vi đập tài sản của Ủy ban nhân dân phường D (cầm chiếc ghế bằng inox là tài sản của UBND phường đập xuống nền gạch) gây lộn xộn, ảnh hưởng trực tiếp đến trật tự chung, cản trở hoạt động bình thường của Ủy ban nhân dân phường D, ảnh hưởng xấu đến uy tín của cơ quan nhà nước. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi gây rối với lỗi cố ý, đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang truy tố bị cáo theo khoản, điều luật trên là có căn cứ.

[4] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong giờ hành chính, có nhiều người dân đến làm việc, tại nơi làm việc, nơi tiếp công dân của Ủy ban nhân dân phường D đã xâm phạm vào những nội quy, quy tắc về trật tự chung nơi công cộng, vi phạm nếp sống văn minh, quy tắc sống của xã hội, gây tâm lý bất an cho nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương và ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của Ủy ban nhân dân phường D. Do vậy, cần phải xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tính tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân phường D xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có thời gian đi bộ đội. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo để xem xét khi quyết định mức hình phạt.

[7] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự

[8]. Xét thấy, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, có khả năng tự cải tạo. Do vậy, không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù giam mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự như đề nghị của Viện Kiểm sát là phù hợp, đảm bảo giáo dục, răn đe bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Ủy ban nhân dân phường D không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên HĐXX không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời gian thử thách là 01 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/10/2022.

Giao bị cáo Nguyễn Văn L cho Ủy ban nhân dân phường D, thành phố B, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang
- VKSND thành phố Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP Bắc Giang;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Giang;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Bắc Giang;
- Bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Lưu HS vụ án; Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Thị Luyện

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(ĐÃ KÝ)

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)